UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56 /QĐ-BCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS ngày 15 tháng 03 năm 2022 của Uỷ ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình số 120/CTr-UBND ngày 23 tháng 03 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hạnh động thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc về việc Kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ số Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ số Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 696/TTr-STTTT ngày 04 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình triển khai, các cơ quan đơn vị có đề xuất bổ sung, điều chỉnh thì gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trình Trưởng Ban chỉ đạo xem xét, quyết định.

Điều 4. Các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TT.Huế;
- VP: CVP, các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, CN.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Phương

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /QĐ-BCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế)

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển hạ tầng số

a) Nâng cấp hạ tầng Hạ tầng số của chính quyền lên nền điện toán đám mây, cấp phát cho 100% các cơ quan nhà nước của tỉnh.

b) Đường truyền kết nối VPN mạng WAN thông suốt, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số cho 100% cơ quan, đơn vị các cấp.

c) Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.

d) Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%.

2. Phát triển chính phủ số

a) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%.

b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.

c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp bộ, cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022; đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022).

d) Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%.

đ) Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

e) Có từ 15-20% người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử.

g) Công tác số hóa dữ liệu trên nền tảng chung của tỉnh của các ngành các cấp đạt 60% khối lượng dữ liệu hiện có.

3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

a) Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

b) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

c) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%.

d) Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.

đ) Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 65 - 70%.

e) Có trên 90% người dân trong tỉnh có Hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy.

g) Tối thiểu có 500 doanh nghiệp nhỏ và vừa được sử dụng các tài liệu hướng dẫn, công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số.

h) Tỷ trọng thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 50%.

i) Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.

4. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

a) Xây dựng Trung tâm giám sát và xử lý an toàn thông tin tập trung (SOC) của tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm kiểm soát, ngăn chặn 100% các cuộc tấn công đến hệ thống của tỉnh.

b) Tỉ lệ máy tính cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức cài phần mềm diệt virus và giám sát mã độc đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO; CÁC SỞ, NGÀNH THỰC HIỆN

1. Nâng cấp Trung tâm dữ liệu dùng chung của tỉnh lên điện toán đám mây

1.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

1.2. Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương các cấp.

1.3. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông

- Hoàn thiện triển khai lắp đặt thiết bị dự án nâng cấp hạ tầng số giai đoạn 1.

- Hoàn tất các thủ tục nâng cấp hạ tầng số giai đoạn 2.

- Tổ chức cấp phát tài khoản điện toán đám mây (hạ tầng) cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức quy hoạch các hệ thống thông tin, các nền tảng đang được cài đặt lưu trữ bên ngoài Trung tâm dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Chuẩn hóa dịch vụ để cung cấp dịch vụ lưu trữ cho các hệ thống của tỉnh và các ngành, địa phương các cấp.

a) Nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương các cấp:

- Đăng ký sử dụng hạ tầng điện toán đám mây để cài đặt các hệ thống thông tin, lưu trữ dữ liệu quản lý của ngành.

- Lập danh sách đăng ký hạ tầng đám mây cho cán bộ, công chức,viên chức trong ngành, địa phương quản lý.

2. Đảm bảo đường truyền kết nối mạng diện rộng

2.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

2.2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương các cấp, các doanh nghiệp viễn thông.

2.3. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức đánh giá, rà soát các điểm nghẽn mạng trên hệ thống mạng diện rộng của tỉnh, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông kiểm tra tốc độ đường truyền, mức độ suy hao trên mạng truyền dẫn.

- Tổ chức đánh giá, đề xuất nâng cấp các thiết bị VPN, Camera triển khai trên mạng diện rộng, đô thị thông minh.

a) Nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương các cấp:

- Các sở ngành kiểm tra, đánh giá số lượng máy tính tương ứng để có phương án sử dụng tốc độ phù hợp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông rà soát độ ổn định của đường truyền mạng diện rộng.

3. Phổ cập cáp quang Internet băng rộng toàn dân

3.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

3.2. Cơ quan phối hợp giải pháp: doanh nghiệp viễn thông

3.3. Cơ quan phối hợp triển khai: UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; UBND các xã, phường thị trấn; doanh nghiệp viễn thông.

3.4. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn phương pháp khảo sát hộ gia đình về tình hình sử dụng mạng cáp quang Internet băng rộng. Xác định số lượng hộ gia đình đã có Internet băng rộng, chưa có Internet băng rộng; Xác định số lượng hộ nghèo để hỗ trợ Internet băng rộng theo chương trình Quỹ viễn thông công ích.

- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông xây dựng cơ chế chính sách Internet băng rộng cho các hộ cận nghèo, vùng sâu, vùng xa.

- Xây dựng địa chỉ số cho từng hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

a) Nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế chỉ đạo UBDN các xã tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, phối hợp doanh nghiệp viễn thông trong việc khảo sát, đánh giá về tình hình sử dụng mạng cáp quang Internet băng rộng; phối hợp cung cấp danh sách hộ nghèo, cận nghèo cho Sở Thông tin và Truyền thông.

a) Nhiệm vụ của UBND các xã, phường thị trấn

- Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND cấp trên. Phối hợp với

các doanh nghiệp viễn thông, bưu chính triển khai phổ cập mạng cáp quang Internet băng rộng cho hộ nghèo, cận nghèo và xây dựng địa chỉ số cho từng hộ gia đình trên địa bàn quản lý.

4. Phổ cập điện thoại thông minh

4.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

4.2. Cơ quan phối hợp giải pháp: doanh nghiệp viễn thông

4.3. Cơ quan phối hợp triển khai: UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; UBND các xã, phường thị trấn;

4.4. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông

- Rà soát, thống kê các các nhân thuộc gia đình hộ nghèo, kêu gọi các doanh nghiệp hỗ trợ thiết bị di động thông minh.

- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông có chính sách hỗ trợ thiết bị hộ cận nghèo theo gói cước kèm thiết bị.

- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông xây dựng chính sách miễn phí cước truy nhập hộ nghèo, giá hỗ trợ cho hộ cận nghèo.

a) Nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; UBND các xã, phường thị trấn; Các doanh nghiệp viễn thông: Phối hợp triển khai các nội dung theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

5. Phổ cập danh tính điện tử toàn dân

5.1. Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông

5.2. Cơ quan giám sát nền tảng: Sở Thông tin và Truyền thông

5.3. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; UBND các xã, phường thị trấn.

5.4. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Công an tỉnh:

- Cập nhật dữ liệu chính xác hồ sơ trong cơ sở dữ liệu dân cư.

- Phổ cập danh tính điện tử cho người từ 14 tuổi trở lên.

- Cấp mã định danh cho dưới 14 tuổi.

b) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai phổ cập danh tính điện tử trên nền tảng Hue-S dựa trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử, kết nối kế thừa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phối hợp với các ngân hàng cấp tài khoản ngân hàng cho người dân, khuyến khích người dân sử dụng tài khoản để thanh toán các dịch vụ không dùng tiền mặt.

- Triển khai, hướng dẫn, cấp tài khoản ví điện tử được tích hợp trên Hue-S.

c) Nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; UBND các xã, phường thị trấn.

- Tổ chức khảo sát số liệu hiện trạng và thực tế nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu dân cư trên địa bàn.

- Đối soát với cơ sở dữ liệu dân cư.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách để cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các chương trình nêu trên.

6. Phổ cập an toàn thông tin mạng, an ninh mạng toàn dân

6.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

6.2. Cơ quan chịu trách nhiệm về nền tảng: Sở Thông tin và Truyền thông

6.3. Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; UBND các xã, phường thị trấn.

6.4. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì, các sở, ngành phối hợp triển khai phần mềm bảo vệ an toàn an ninh trong cơ quan nhà nước theo hình thức tập trung; phổ cập kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng cho người dân. Tổ chức triển khai đầy đủ bốn giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; các hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nhiệm vụ của Công an tỉnh: tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó, ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

c) Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương các cấp: tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân liên quan về hai nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn, an ninh mạng chưa đưa vào sử dụng; hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức. Tổ chức cài đặt triển khai phần mềm bảo vệ an toàn an ninh theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

7. Phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân

7.1. Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

7.2. Cơ quan giám sát nền tảng: Sở Thông tin và Truyền thông

7.3. Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; UBND các xã, phường thị trấn.

7.4. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Y tế:

- Tổ chức hướng dẫn toàn dân sử dụng ứng dụng nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử của Bộ Y tế.

b) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông

- Tích hợp hồ sơ sức khỏe điện tử lên Hue-S.

- Tích hợp chức năng khám chữa bệnh lên Hue-S.

c) Nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã: Tuyên truyền, phổ biến, cho toàn dân trong địa phương về lợi ích của việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân. Cài đặt Hue-S để sử dụng các dịch vụ.

8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục

8.1. Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

8.2. Cơ quan giám sát nền tảng: Sở Thông tin và Truyền thông

8.3. Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; UBND các xã, phường thị trấn.

8.4. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Quy hoạch toàn bộ dữ liệu ngành giáo dục thành hệ thống thống nhất tích hợp dùng chung.

- Chuyển đổi nền tảng quản lý giáo dục qua nền tảng số đảm bảo tất cả các hệ thống thông tin được xử lý thống nhất trên một nền tảng số của ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia chương trình chuyển đổi số quốc gia trong lĩnh vực của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức số hóa các tài nguyên đảm bảo điều kiện cho việc dạy và học trực tuyến.

- Hoàn thiện mô hình học trực tuyến tỷ lệ nhất định ngay cả khi dịch Covid-19 kết thúc.

b) Nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường thị trấn: Tổ chức triển khai theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

9. Phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

9.1. Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư

9.2. Cơ quan phối hợp về nền tảng: Sở Thông tin và Truyền thông

9.3. Các đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; UBND các xã, phường thị trấn.

9.4. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Triển khai chương trình thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa đã ban hành.

- Ban hành Chương trình đánh giá xác định chỉ số mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp

- Triển khai nền tảng tham gia sàn Thương mại điện tử theo chương trình của Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp lựa chọn các nền tảng chuyển đổi số trong doanh nghiệp để triển khai.

c) Nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã, thành phố: Lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký tham gia chuyển đổi số. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện.

10. Phổ cập hóa đơn điện tử

10.1. Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính

10.2. Cơ quan phối hợp: Cục thuế tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; UBND các xã, phường thị trấn.

10.3. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Tài chính: Thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội.

a) Nhiệm vụ của UBND các sở, ngành: Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp trong ngành sử dụng hóa đơn điện tử.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường thị trấn: Tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh, hợp tác xã trong địa phương sử dụng hóa đơn điện tử.

11. Phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phổ biến kỹ năng số

11.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

11.2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành cấp tỉnh; Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; các địa phương, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, các cơ quan truyền thông phối hợp.

11.3. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông:

- Xây dựng kênh về chuyển đổi số gửi các đơn vị đăng trên Cổng/Trang thông tin điện tử tỉnh và của các cơ quan, địa phương các cấp để công bố công khai các bài toán chuyển đổi số, cả ở tầm quốc gia, bộ, ngành và tầm các địa phương, các bài toán chuyển đổi số của các doanh nghiệp. Công bố công khai

danh sách các dự án chuyển đổi số. Phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình.

- Thực hiện kết nối Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ chính phủ số để đánh giá, đo lường, công bố trực tuyến, mức độ, chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai hoặc thí điểm triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

b) Nhiệm vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo: Phổ biến Khung kỹ năng số quốc gia và triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.

c) Nhiệm vụ của Các sở, ngành cấp tỉnh; Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; các địa phương, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, các cơ quan truyền thông: Phối hợp phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phổ biến kỹ năng số cho CBCCVC và người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

12. Thúc đẩy toàn diện tất cả các phương thức thanh toán số

12.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

12.2. Cơ quan phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thừa Thiên Huế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương.

12.3. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông

- Tuyên truyền, thúc đẩy triển khai thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Ban hành Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế, các cơ sở kinh doanh tại địa phương.

- Phối hợp với các ngân hàng cấp tài khoản ngân hàng cho người dân, khuyến khích người dân sử dụng tài khoản để thanh toán các dịch vụ không dùng tiền mặt.

- Triển khai, hướng dẫn, cấp tài khoản ví điện tử được tích hợp trên Hue-S.

b) Nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thừa Thiên Huế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương: Chủ trì, chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn phổ biến, cấp tài khoản ngân hàng cho người dân; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thúc đẩy triển khai thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt chú trọng trong các cơ sở y tế, giáo dục; các cơ sở kinh doanh dịch vụ, các dịch vụ điện, nước, viễn thông.

13. Phát triển thương mại điện tử, thương mại số

13.1. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

13.2. Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở NN&PTNT và các địa phương.

13.3. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Công Thương: Thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở NN&PTNT và các địa phương: Phối hợp với Sở Công Thương triển khai.

14. Phát triển dịch vụ đô thị thông minh

14.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

14.2. Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng và các địa phương.

14.3. Nội dung công việc:

- Nhiệm vụ: Xây dựng Đề án chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh; phát triển nền tảng cơ sở dữ liệu để quản lý về quy hoạch, kiến trúc; triển khai rà soát, công khai dữ liệu quy hoạch xây dựng; ban hành hướng dẫn tổ chức thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS phục vụ phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

15. Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo

15.1. Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh

15.2. Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành và địa phương.

15.3. Nội dung công việc:

- Nhiệm vụ: Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương xây dựng, vận hành, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo hướng cập nhật, tổng hợp thông tin từ các cấp chính quyền theo thời gian thực thông qua việc kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

16. Triển khai chiến lược dữ liệu số

16.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

16.2. Cơ quan chịu trách nhiệm về nền tảng: Sở Thông tin và Truyền thông

16.3. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, UBND các xã, phường thị trấn.

6.4. Nội dung công việc:

a) Nền tảng số hóa dùng chung triển khai thống nhất được lưu trữ tại địa chỉ:

https://sohoa.thuathienhue.gov.vn

b) Nhiệm vụ chung cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn:

- Căn cứ vào nền tảng số hóa dữ liệu cá nhân (hộ sơ công chức, viên chức; quá trình công tác; khen thưởng; kê khai tài sản; đăng ký nghỉ phép, nghỉ ốm, làm việc từ xa .v.v.)

- Số hóa các quyết định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành phục vụ triển khai hệ thống báo cáo số.

- Sử dụng nền tảng số dùng chung để số hóa thường xuyên các chỉ số xếp hạng như (ICT, PCI .v.v.).

c) Nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh:

- Rà soát các dữ liệu danh mục dùng chung do ngành quản lý, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, quy trình số hóa và thường xuyên cập nhật đảm bảo dữ liệu thay đổi kịp thời và theo chuẩn CSDL dùng chung quốc gia do bộ, ngành Trung ương quy định.

- Rà soát các cơ sở dữ liệu chuyên ngành cần quản lý, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng cấu trúc để tổ chức lưu trữ tại nền tảng số dùng chung của Tỉnh. Phân chỉ tiêu số hóa về cho các địa phương chủ động thực hiện. Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch và phân công xã, phường, thị trấn số hóa dữ liệu hiện trạng hạ tầng cần quản lý (cột điện, điểm thường xuyên ngập lụt, địa điểm doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh .v.v.

- Sở Nội vụ: số hóa dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính quyền số.

d) Nhiệm vụ UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức triển khai nhiệm vụ số hóa được phân công và hướng dẫn từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành được phân công về từ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ các các xã, phường, thị trấn danh mục và kế hoạch triển khai số hóa trên nền tảng số hóa dùng chung của tỉnh.

g) Nhiệm vụ UBND các xã, phường, thị trấn

- Thực hiện nhiệm vụ số hóa được phân công từ UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Xây dựng kế hoạch và phân công xã, phường, thị trân số hóa dữ liệu hiện trạng hạ tầng cần quản lý (cột điện, điểm thường xuyên ngập lụt, địa điểm doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh .v.v.).

17. Triển khai ứng dụng Nền tảng Bản đồ số

17.1. Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

17.2. Cơ quan chịu trách nhiệm về nền tảng: Sở Thông tin và Truyền thông

17.3. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, UBND các xã, phường thị trấn.

17.4. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường: Hoàn thiện toàn bộ dữ liệu để quản lý đất đai trên nền GISHue.

b) Nhiệm vụ của Sở Xây dựng: Triển khai số hóa các bản đồ quy hoạch đã được công bố.

c) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì triển khai bản đồ số trên ArcGIS và công cụ thu thập dữ liệu; Cung cấp bản đồ số cho các nền tảng số các ngành và dịch vụ đô thị thông minh để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

18. Số hóa dữ liệu Văn hóa, Di sản

18.1. Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa và Thể thao

18.2. Cơ quan chịu trách nhiệm về nền tảng: Sở Thông tin và Truyền thông.

18.3. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

17.4. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Văn hóa và Thể thao: Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Du lịch, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế triển khai số hóa dữ liệu văn hóa, di sản, di tích, điểm du lịch... trên nền tảng dùng chung tỉnh.

b) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông: Cung cấp công cụ số hóa; phối hợp với doanh nghiệp có năng lực tham mưu chương trình số hóa dữ liệu toàn diện, dữ liệu tập trung tại tỉnh phục vụ quản lý; doanh nghiệp triển khai có quyền khai thác dịch vụ theo phương thức xã hội hóa.

c) Nhiệm vụ của Sở Du lịch, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế: phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai các nhiệm vụ.

19. Chuyển đổi số lĩnh vực Nông nghiệp

19.1. Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

19.2. Cơ quan chịu trách nhiệm về nền tảng: Sở Thông tin và Truyền thông.

19.3. Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế.

19.4. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông số hóa dữ liệu nông - lâm - thủy sản, hình thành cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng, hướng tới triển khai thí điểm, từng bước hình thành Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và cho người dân.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc theo chuẩn Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ: Hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong sản xuất nuôi trồng.

c) Nhiệm vụ của Sở Công Thương: Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ triển khai cho nông dân đưa sản phẩm hàng hóa dịch vụ lên sàn thương mại điện tử; Xây dựng chương trình khuyến khích người dùng sản phẩm nông nghiệp sản xuất trong địa phương.

d) Nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế: Rà soát các HTX, hộ nông dân, đặc sản địa phương đăng ký nhãn hiệu, phối hợp các sở chuyên ngành triển khai chương trình.

20. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ chuyển đổi số

20.1. Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

20.2. Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông.

20.3. Nội dung công việc:

- Nhiệm vụ: Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng, đổi mới sáng tạo các công nghệ số, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; ưu tiên nghiên cứu trong các lĩnh vực trụ cột của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như AI, Blockchain, in 3D, y sinh.

21. Điều phối phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu

21.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh

21.2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành cấp tỉnh, địa phương các cấp.

21.3. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì điều phối, phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh và quốc gia. Các sở, ngành khẩn trương rà soát, công bố danh mục dữ liệu của mình, đăng ký dịch vụ chia sẻ dữ liệu với Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Nhiệm vụ của Công an tỉnh: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

liệu với Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Nhiệm vụ của Công an tỉnh: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

c) Nhiệm vụ của các sở, ngành cấp tỉnh, địa phương các cấp: phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh điều phối phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành mình quản lý.

22. Điều phối phát triển, sử dụng các nền tảng số

22.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

22.2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và các địa phương.

22.3. Nội dung công việc:

- Nhiệm vụ: Trình phê duyệt theo thẩm quyền của các sở, ngành và tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

23. Ban hành kế hoạch ứng dụng Nền tảng số:

23.1. Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

23.2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành cấp tỉnh và các địa phương.

23.3. Nội dung công việc:

a) Ban hành Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực và địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

b) Triển khai hoặc thí điểm triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính phủ số, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung cấp bộ, ngành, địa phương.

24. Công tác tuyên truyền, học tập, hội thảo, hội nghị

24.1. Cơ quan chủ trì: Thông tin và Truyền thông

24.2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành cấp tỉnh và các địa phương.

24.3. Nội dung công việc:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc.

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số và dịch vụ đô thị thông minh; tổ chức các đoàn đến các tỉnh, thành làm việc, học tập, tham dự Hội thảo có liên quan.

25. Đánh giá, công bố xếp hạng mức độ phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, chuyển đổi số cấp tỉnh và cấp sở, ngành – cấp huyện

25.1. Cơ quan chủ trì: Thông tin và Truyền thông

25.2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành cấp tỉnh và các địa phương.

25.3. Nội dung công việc:

a) Nhiệm vụ của Thông tin và Truyền thông:

- Tổng hợp số liệu các ngành các cấp phục vụ báo cáo đánh giá DTI cấp tỉnh cho Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Định kỳ hàng năm thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, chuyển đổi số đối với các cơ quan, địa phương.

b) Phân cấp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đánh giá cho các sở, ngành và các đơn vị cấp huyện, UBND cấp huyện đánh giá các đơn vị và cấp xã trực thuộc./.

BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ